

Số: /KH-UBND

Đào Dương, ngày 09 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính nhà nước xã Đào Dương năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 191 /KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Ân Thi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Ân Thi năm 2025. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Đào Dương năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 191 /KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc cải cách hành chính nhà nước huyện Ân Thi năm 2025.

2. Yêu cầu

- Các ngành, cán bộ công chức, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của UBND xã để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của UBND xã, trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

- Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC của UBND xã giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Cải cách thể chế

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do cấp xã ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

- 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

- 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.
- 100% các Quyết định của UBND xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Trên 99% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.
- 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hoá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định đối với các TTHC bắt buộc phải số hoá. Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của xã.
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.
- 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.
- 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.
- 100% hồ sơ TTHC giải quyết cấp xã được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
- 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình đạt từ 70% trở lên.
- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.
- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được tổ chức tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý theo đúng quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm. Thực hiện sắp xếp, giảm số lượng tổ chức hành chính theo chương trình. Kế hoạch của tỉnh, huyện.
- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Triển khai thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt .

- 100% cán bộ, công chức được đánh giá xếp loại phân công nhiệm vụ, sản phẩm công việc hằng tháng theo Quy định số 1071- QĐ/TU ngày 05/04/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức và người lao động.

- 100% cán bộ, công chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng tập huấn theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

- Hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu 100% CBCC của xã bảo đảm quy định, đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Cải cách tài chính công

- Phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công tối thiểu 95% kế hoạch được giao.

- Nâng cao mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

- 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo theo quy định thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên , có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính Phủ.

100% hệ thống hội nghị truyền hình được kết nối từ Trung ương đến địa phương, từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã được vận hành ổn định, bảo đảm chất lượng

- 100% Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước các cấp cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của cấp xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội -ngành nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn xã. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 08/CTUBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã, Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, ngăn chặn sai phạm trong giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và công chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại xã; cử cán bộ đầu mối tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; sử dụng tài khoản VneID trong thực hiện TTHC; xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; các nghiệp vụ về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến...

Thực hiện nghiêm túc việc tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC do cấp có thẩm quyền ban hành

- Bảo đảm công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại UBND xã. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn phải thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn, phải thực hiện nghiêm túc

trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 của xã bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở chú trọng sự phát hiện, đề xuất của các cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC và ý kiến phản ánh của cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện TTHC.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Tăng cường kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kiện toàn, sắp xếp bộ máy cán bộ chuyên môn thuộc UBND xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về tổ chức bộ máy, biên chế.

- Triển khai hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 383/2023/NQHĐND ngày 06/7/2023 quy định về hỗ trợ cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác giai đoạn 2023-2026;

- Thực hiện bố trí, sắp xếp, đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn đảm bảo theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn. Thực hiện tốt việc sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành.

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Triển khai thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức năm 2025.

- Thực hiện các quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức đảm bảo đúng quy định.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức của xã bảo đảm theo quy định.

- Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Số 208-KH/TU ngày 07/7/2023, số 209-KH/TU ngày 07/7/2023; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐCP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư; triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để sớm thi công dự án. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản

- Tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân.

- Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan (dấu của cơ quan). Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng tiến độ, đồng bộ và phát huy hiệu quả.

- Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên cổng/trang thông tin điện tử của xã.

- Tiếp tục duy trì Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung ương đến địa phương, từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.

- Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với cổng Dịch vụ công quốc gia.

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự phối hợp của các ngành, các cơ sở. Sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, tại UBND xã; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

- Thực hiện công bố kết quả đánh giá Chỉ số CCHC của UBND xã trong tháng 12/2025 làm căn cứ để đánh giá xếp loại tập thể, cá nhân cán bộ công chức theo quy định.

2. Các ngành đoàn thể, cán bộ, công chức UBND xã

- Căn cứ Kế hoạch của xã và tình hình thực tế của xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND xã đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian theo yêu cầu.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 14/01/2022 của UBND huyện; Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số nền hành chính tỉnh Hưng Yên đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị,

địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

- Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện với UBND huyện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu cụ thể của UBND huyện .

- Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

3. Văn phòng UBND xã

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các ban ngành đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước xã Đặng Lễ năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND huyện, UBND xã kết quả thực hiện

- Tham mưu trình UBND xã, Chủ tịch UBND xã quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã.

- Tham mưu và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ, vị trí việc làm, quản lý công vụ cán bộ, công chức. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

- Xây dựng kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của huyện và tổng hợp báo cáo UBND huyện, Phòng Nội vụ theo quy định.

- Phối hợp với ĐTT xã triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

- Tham mưu UBND xã tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của UBND xã báo cáo UBND huyện và Phòng Nội vụ theo quy định.

- Tham mưu UBND xã khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

- Phối hợp với các ngành đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan giúp UBND xã triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại UBND xã.

4. Công chức Tư pháp xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

5. Công chức Tài chính - Kế toán

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công; phân cấp QLNN về quản lý ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, phí và lệ phí, tài sản công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo theo quy định.

- Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của xã theo kế hoạch.

6. Công chức Văn hóa-Thông tin

- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử chính quyền số.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn xã

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức; thúc đẩy việc cung cấp và giới thiệu đầy đủ việc cung ứng các dịch vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến.

7. Hiệu trưởng các trường học

Chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính xã Đào Dương năm 2025. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu cán bộ, công chức nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ (Đề báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Cán bộ, công chức;
- Cấp ủy thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Văn Vạn

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ ĐÀO DƯƠNG NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 09/01/2025 của UBND xã Đào Dương)

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
I	Cải cách thể chế					
1	1.1. Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp, pháp luật về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội – nghề nghiệp.	2.1. Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản QPPL do HĐND và UBND xã ban hành trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí, đảm bảo công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.	Nghị quyết; Quyết định	HĐND, UBND xã	CC Tư pháp	Năm 2025
2	1.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật	2.2. Tham mưu HĐND, UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch; Báo cáo; Công văn	CC Tư pháp	Các ban ngành, đoàn thể	Năm 2025
3	1.3. Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn	2.3. Xây dựng, tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Kế hoạch của UBND xã	CC Tư pháp	Các ban ngành, đoàn thể xã	Quý I/2025

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
4	bản quy phạm pháp luật	2.4 Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Báo cáo; Kết luận kiểm tra	CC Tư pháp	Các ban ngành đoàn thể xã; HĐND, UBND xã	Năm 2025
5		2.5. Xây dựng và tham mưu Chủ tịch UBND xã công bố văn bản hết hiệu lực, ngừng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	CC Tư pháp	Các ngành đoàn thể xã	Thường xuyên
6	1.4 Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL	2.6. Xây dựng văn bản chỉ đạo của UBND xã về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch; Công văn	CC Tư pháp	Các ban ngành, đoàn thể xã;	Quý I/2025
7		2.7. Đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, công tác tổ chức tập huấn, phổ biến pháp luật, tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân	Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	CC Tư pháp	Các ban ngành đoàn thể xã	Năm 2025
8		2.8. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế ban hành mới văn bản QPPL	CC Tư pháp	Các ngành, đoàn thể xã	Khi phát sinh vấn đề
II Cải cách thủ tục hành chính						
9	1.5. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	2.9 Ban hành Kế hoạch về công tác kiểm soát TTHC năm 2025 của UBND xã	Các Kế hoạch của UBND xã	CC Văn phòng	Các ban ngành, đoàn thể. Các cá nhân, tổ chức có liên quan	Muộn nhất trong tháng 01/2025
10		2.10. Ban hành các văn bản,	Văn bản chỉ đạo	CC Văn	Các ngành,	Thường

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		tổ chức thực hiện kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	của UBND xã Chủ tịch UBND xã; hướng dẫn của CC Văn phòng UBND xã	phòng	đoàn thể xã, UBND cấp xã. Các cá nhân, tổ chức có liên quan	xuyên
111	1.6 KIỆN TOÀN VÀ ĐẢM BẢO CHẾ ĐỘ CHO HỆ THỐNG CÁN BỘ ĐẦU MỐI KIỂM SOÁT TTHC	2.11 Kịp thời QĐ thay đổi cán bộ, đầu mối kiểm soát TTHC đảm bảo đúng thành phần quy định	QĐ của CT UBND xã V/v thay đổi cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC	UBND xã CC Văn phòng	Các cá nhân, tổ chức có liên quan	Ngay khi có sự thay đổi
12		2.12. Bảo đảm chế độ chính sách cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC	Kinh phí được chi trả cho cán bộ đầu mối và cán bộ một cửa theo quy định	UBND xã	TC- KT	Thường Xuyên
13	1.7 Công khai TTHC	2.13. Công khai trên Cổng thông tin điện tử của xã và nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC) bằng hình thức niêm yết hoặc hình thức điện tử đối với tất cả TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố	Các TTHC được công khai theo đúng quy định	CC Văn phòng, CC Văn hóa- XH	CC Văn phòng TK. Các cán bộ Công chức có liên quan	Thường Xuyên
14	1.9. Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại UBND xã	2.14. Bố trí trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động cho Bộ phận Một cửa các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Bố trí trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động cho Bộ phận Một cửa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	UBND xã	CC Văn phòng, CC TC- KT	Thường xuyên
15		2.15. Tổ chức giải quyết TTHC	- Toàn bộ quá trình	UBND xã	CC Văn phòng	Thường

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		cho cá nhân, tổ chức theo đúng quy trình điện tử đã được thiết lập tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được giải quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức khi để xảy ra hồ sơ quá hạn.	xử lý hồ sơ TTHC được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và được tích hợp, đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, - Phiếu xin lỗi trong trường hợp giải quyết hồ sơ quá thời hạn quy định.		,Cán bộ CC có liên quan	xuyên
16		2.16. Công khai danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	CC Văn phòng	Cán bộ CC có liên quan	Thường xuyên
17		2.17. Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; kết nối, tích hợp với Cổng DVC quốc gia, phục vụ cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến	CC Văn phòng	Cán bộ CC có liên quan Cán bộ CC có liên quan	Thường xuyên Thường xuyên
18		2.18. Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	Số liệu, tỷ lệ hồ sơ TTHC được thanh toán trực tuyến phí, lệ phí			

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
19		2.19. Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (bản giấy và bản điện tử) trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Dữ liệu điện tử TTHC được xác lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh			
20		2.20. Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC; sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 Bộ Công an cấp để thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.	Các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.	CC Văn phòng	Cán bộ CC có liên quan	Thường xuyên Muộn nhất là ngày 31/01/2025
21	1.11. Rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn	2.21. Nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 của xã	- KH rà soát, đánh giá TTHC của UBND xã. - Văn bản của UBND xã, đăng ký nội dung rà soát, đánh giá TTHC.	CC Văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã có liên quan	
22		2.22. Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát đánh giá	Các sản phẩm rà soát, đánh giá	UBND xã Các ngành, đoàn thể xã có liên	CC Văn phòng	Theo thời hạn tại Kế hoạch của UBND xã

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
			TTHC theo quy định của pháp luật và Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025	quan		
23	1.12. Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước	2.23. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 theo Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh	Sản phẩm rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Kế hoạch	UBND xã, Các ngành, đoàn thể xã có liên quan	CC Văn phòng	Theo Kế hoạch số số 185/KH-UBND của UBND tỉnh
24	1.13. Thực hiện Bộ chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng	2.24. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kết quả Bộ chỉ số của UBND xã trên Cổng Dịch vụ quốc gia - Lấy đó là một cơ sở quan trọng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ về cải cách, kiểm soát TTHC, nhất là về giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công	Kết quả thực hiện của UBND xã trên Cổng Dịch vụ quốc gia	CC Văn phòng	Cán bộ CC có liên quan	Thường xuyên
25	1.14. Đẩy mạnh công tác truyền thông, huy động cá nhân, tổ chức tham gia kiểm soát TTHC	2.25. Đẩy mạnh công tác truyền thông, huy động cá nhân, tổ chức tham gia kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Các sản phẩm, hình thức tuyên truyền	UBND xã, CC Văn hóa- XH	Cán bộ CC có liên quan	Thường xuyên
26	1.15. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	2.26. Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý tại trụ sở của tất cả các cơ	Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được công	CC Văn phòng	Cán bộ CC có liên quan	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết TTHC trên địa bàn xã	khai tại trụ sở của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết TTHC trên địa bàn xã			
27		2.27. Tiếp nhận, nghiên cứu và phân loại các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính để tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật	- Tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị theo quy định; - Văn bản đề nghị xử lý.	CC Văn phòng	Cán bộ CC có liên quan	Thường xuyên
28		2.28. Xử lý phản ánh, kiến nghị theo văn bản chuyên phản ánh, kiến nghị	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định	UBND xã	Cán bộ CC có liên quan	Khi nhận được văn bản chuyên phản ánh, kiến nghị
29		2.29. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý phản ánh, kiến nghị; tổng hợp, báo cáo và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định	- Tổng hợp kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. - Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.	CC Văn phòng	Cán bộ CC có liên quan	Thường xuyên
30		2.30. Báo cáo Văn phòng Chính phủ về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Báo cáo	CC Văn phòng	Cán bộ CC có liên quan	Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 01 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu
31	1.16. Thực hiện chế độ báo cáo	2.31. Báo cáo Văn phòng Chính phủ về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một	Báo cáo	CC Văn phòng	Cán bộ CC có liên quan	Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 01 năm

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		chủ trì liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử				hoặc đột xuất khi có yêu cầu
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
32	1.17 Tiếp tục tổ chức kiện toàn và sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã và các tổ chức hành chính thuộc UBND xã bảo đảm theo quy định	2.32. Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của cán bộ công chức chuyên môn đảm bảo đúng quy định	Báo cáo, Tờ trình, Quyết định	UBND xã	Báo cáo, Tờ trình, Quyết định	Khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương
33		2.33. Báo cáo kết quả bố trí điều chuyển công chức	Báo cáo	Các ngành, đoàn thể xã	CB Văn phòng	Thường xuyên
34		2.34. Thực hiện tinh giản biên chế, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình, kế hoạch của tỉnh giai đoạn 2023-2026	Báo cáo, Tờ trình, Quyết định	UBND xã	Các ngành, đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan	Theo lộ trình Đề án
35	1.18. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm theo quy định	2.35. Thực hiện đúng quy định về biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định	UBND xã	Các ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên
36	1.19. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần các Nghị quyết: số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu của BCH Trung ương Đảng khóa XII	2.36. Thực hiện đúng quy định về biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định	CC văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên
IV	Cải cách chế độ công vụ					
37	1.20. Cập nhật Cơ sở dữ liệu về CBCCVC bảo đảm theo quy định (đáp ứng đủ 109 trường dữ liệu thông tin), đồng bộ, kết nối với Cơ	2.37. Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của huyện	Công văn, Báo cáo	CC văn phòng	Các ngành, đoàn thể, cán bộ công chức	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả				có liên quan	
38	1.21. Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức	2.38. Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với cá nhân cán bộ, công chức, viên chức	Báo cáo, Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại	CC văn phòng	Các ngành, đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan	Thường xuyên
39	1.22. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc	2.39. Cử cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đảm bảo đủ số lượng, đúng thành phần theo quy định		UBND xã Đoàn Kiểm tra công vụ	Các ngành, đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan	Thường xuyên
40	1.23 Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm	2.40.Tổ Kiểm tra công vụ thực hiện kiểm tra trên địa bàn xã	Kế hoạch; báo cáo; kết luận	Tổ Kiểm tra công vụ	Các ngành, đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan	Thường xuyên
V	Cải cách tài chính công					
41	1.24. Thực hiện hiệu quả và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công	2.41. Hồ sơ thanh toán, báo cáo giải ngân	Báo cáo	UBND xã	CC Tài chính KT	Thường xuyên
42	1.25. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	2.42. Thực hiện điều chỉnh dự toán, quyết toán, thực hiện quy trình nội bộ	Báo cáo, Công văn, Quyết định	UBND xã	CC Tài chính KT	Khi có văn bản chỉ đạo
43	1.26. Ban hành quy định về quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định	2.43. Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Quyết định, quy chế	CC Tài chính KT	Các ngành, đoàn thể, cán	Sau khi có các quy định

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công				bộ công chức có liên quan	
44	1.27. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định	2.44. Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra	Kế hoạch, Báo cáo, Kết luận	CC Tài chính KT	Các ngành, đoàn thể, CBCC có liên quan	Thường xuyên
45	1.28. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	2.45. Các văn bản; Báo cáo kết quả thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định	Nghị quyết, Quyết định, Báo cáo...	CC Tài chính KT	Các ngành, đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan	Thường xuyên
46	1.29. Công khai tài chính (Công khai dự toán ngân sách 2025; Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm); Công khai quyết toán ngân sách nhà nước 2024)	2.46. Các văn bản; Báo cáo kết quả thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định	Nghị quyết, Quyết định, Báo cáo...	CC Tài chính KT	Các ngành, đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan	Thường xuyên
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
47	1.30 100% cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (mạng TSLCD)	2.47. Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ luôn được duy trì kết nối với mạng TSLCD	Báo cáo kết quả thực hiện	UBND xã	CC Văn hóa XH	Thường xuyên
48	1.31 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật)	2.48. . Thực hiện ký số trên các tài liệu điện tử Thực hiện lập hồ sơ điện tử	Báo cáo kết quả thực hiện	UBND xã	CC Văn hóa XH	Thường xuyên
49	1.32. Tỷ lệ hồ sơ công việc được tạo	2.49. Thực hiện lập hồ sơ điện tử	Báo cáo kết quả	UBND xã	CC Văn	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	lập trên môi trường mạng: Phần đầu đạt 60%		thực hiện		phòng	
50	1.33. 100% công tác báo cáo và 100% cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên, có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo	2.50. Báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên, có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Báo cáo kết quả thực hiện	UBND xã	CC Văn phòng	
51	1.34. Thực hiện cung cấp đầy đủ 130 loại dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước	2.51. Rà soát dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình đề xuất để điều chỉnh, bổ sung và công bố Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và dịch vụ chia sẻ dữ liệu tỉnh Hưng Yên; Danh mục dữ liệu mở tỉnh Hưng Yên. Xác định sự phân loại đối với dữ liệu, ưu tiên cung cấp dữ liệu mở đối với dữ liệu mà người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cao. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của cơ quan, đơn vị mình theo quy định về quản lý khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Thực hiện phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu mở từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm từng bước thực hiện tự động hóa	Báo cáo kết quả thực hiện	UBND xã	CC Văn hóa XH	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		trong thực thi nhiệm vụ				
52	1.35. 100% Công/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	2.52. Thực hiện đăng tải, cung cấp thông tin	Báo cáo kết quả thực hiện	UBND xã	CC Văn hóa-XH, CC Văn phòng	Thường xuyên
53	1.36. Hoạt động hiệu quả các Công/Trang thông tin điện tử của xã	2.53. Đầu tư, duy trì hoạt động Công thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	UBND xã	CC Văn hóa-XH, CC Văn phòng	Thường xuyên
54	1.37. Tiếp tục duy trì hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung ương đến địa phương, từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã	2.54. Kết nối các điểm cầu khi có cuộc họp được triển khai	Đường truyền ổn định	CC Văn hóa-XH	Các cán bộ có liên quan	Thường xuyên
55	1.38. Nâng cấp, trang bị và duy trì hệ thống máy tính, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ ứng dụng CNTT và xây dựng chính quyền số trong nội bộ các cơ quan	2.55. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các hệ thống thông tin	Hạ tầng kỹ thuật hoạt động ổn định	UBND xã	CC Văn hóa-XH	Thường xuyên
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành					
56	1.39. Chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Chính phủ và của các Bộ, ngành Trung ương giai đoạn 2021 - 2030, của huyện giai đoạn 2021-2025 bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.	2.56. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Kế hoạch, Công văn	UBND xã	CC Văn phòng, các ban ngành đoàn thể, cán bộ có liên quan	Thường xuyên
57	1.40 Tiếp tục triển khai đánh giá, xác định và công bố Chỉ số Cải cách	2.57. Thực hiện chấn chỉnh, quy trách nhiệm khi phát hiện tồn tại,	Công văn chấn chỉnh, đánh giá	UBND xã	CC Văn phòng, các	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	hành chính hàng năm của UBND xã.	hạn chế	trách nhiệm		ban ngành đoàn thể, CB có liên quan	
58	1.41. Tiếp tục triển khai đánh giá, xác định và công bố Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm của UBND xã.	2.58. Tổ chức, triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC	Hướng dẫn tự đánh giá; Báo cáo tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị	CC Văn phòng	Các ban ngành đoàn thể, cán bộ có liên quan	Tháng 11 hàng năm
59	1.33. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC	2.59. Sử dụng phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC	Phần mềm, dữ liệu, đường truyền	Các cơ quan, đơn vị; UBND cấp xã	Cơ quan có liên quan	Thường xuyên
60	1.34. Tăng cường công tác truyền truyền về cải cách hành chính bằng các hình thức thiết thực, phong phú, đa dạng, hiệu quả.	2.60. Xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền	Chương trình; Kế hoạch	CC Văn hóa-XH	Các ban ngành đoàn thể	Tháng 01/2025
61		2.61. Phát triển các hình thức tuyên truyền	Tin bài, phóng sự, tờ rơi, pano, băng rôn, áp phích...	CC Văn hóa-XH	Các ban ngành đoàn thể	Thường xuyên
62	1.35. Tăng cường công tác , kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.	2.62. Thực hiện kiểm tra trực tiếp	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	CC Văn hóa	Các ngành, đoàn thể xã	Quý III, IV/2024
63		2.63. Thực hiện kiểm tra qua môi trường số	Kế hoạch; Quyết định thành lập tổ kiểm tra, thẩm định; dữ liệu, tài liệu kiểm chứng trên phần mềm; báo cáo kết quả kiểm tra	CC Văn hóa – Xã hội	Các ngành, đoàn thể xã	Năm 2024
64		2.64. Thực hiện kiểm tra đột xuất	Kế hoạch; Quyết định thành lập	CC Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên	Khi phát hiện nhiều bất

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
			đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra		quan	cập, hạn chế
65		2.65. Thực hiện chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị sau các cuộc kiểm tra	Văn bản chấn chỉnh	CC văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi thực hiện kiểm tra xong